

Hòa Thành, ngày 19 tháng 7 năm 2017

Số: 78/2017/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị A**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Số 73/4, ấp TA, xã TT, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Chị **Bùi Thị T**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 4, ấp TP, xã TT, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Phan Đức T**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 4, ấp TP, xã TT, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị T và anh Lê Phan Đức T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị A số tiền nợ là 72.360.000 đồng (Bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bà Lê Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **chị Bùi Thị T, anh Lê Phan Đức T** không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng **chị T, anh T** còn phải trả cho bà A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Bùi Thị T, anh Lê Phan Đức T** phải chịu tiền án phí là 1.809.000 đồng (Một triệu tám trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.911.500 đồng (Một triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số **0004219 ngày 13 tháng 6 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ VP (L).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Mỹ Huyền